





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/10/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: TD5 - P9 - TD2	CREW: HUNG - NPHU - NNAM	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 1		VNHS FLIGHT: TM25/3943	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	BUI DINH PHUC	TD5	15	1	3	5	95	72	KHOAN	Vietnamese
2	TU DUONG DUNG	TD5	14	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG NGOC DANH	TD5	13	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
4	HO VAN TIEN	TD5	16	1	5			65	KHOAN	Vietnamese
5	LE TUAN NGHIA	TD2	10	1	5			71	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM TIEN NINH	TD2	16	1	8			71	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN TAI THUYET	TD2	06	1	3			58	KHOAN	Vietnamese
8	VU THAP TOAN	TD2						66	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN DUC THANH	TD2						78	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG XUAN KIEN	TD2	07	1	3			68	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN KHAC HA TRUNG	TD2	19	1	6			73	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN VAN TUAN	TD2						72	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM VAN HUNG	TD2	20	1	4			60	KHOAN	Vietnamese
14	VU VAN THUY	TD2	17	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
15	DO TRUNG KIEN	TD2	13	1	9			68	YTE	Vietnamese
16	DINH DUY HAI	TD2	14-15	2	10			68	KHOAN	Vietnamese
17	LE HAI SON	TD2	11	1	6			84	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN CHI DUC	TD2	09	1	2			54	KHOAN	Vietnamese
19	DINH VAN HUAN	TD2	08	1	10			76	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN DUAN	TD2	05	1	4			60	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN VIET TUNG	TD2	18	1	8			66	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN THANH TE	TD2	12	1	5			76	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD5	4	277	4	18	5	95	3		
2	P9	0	0	0	0	0	0	0	CHUYEN 1 PAX TU P9 SANG TD2	
3	TD2	18	1.239	16	88	0	0	19		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>1.516</b>	<b>20</b>	<b>106</b>	<b>5</b>	<b>95</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.516</b>		<b>106</b>		<b>95</b>			

GRAND TOAL: 1.717 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

NGUYEN THI NGOC HA

CREW

LE QUY HUNG  
DAO NGOC PHU



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/10/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: HST - P8 - TD3	CREW: DƯƠNG - TTRUNG - TOAN	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 2		VNHS FLIGHT: TM25/3947	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	LE QUOC HUNG	HST	66-67	2	12			71	TLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN THE TRUYEN	HST	63	1	12			78	TLJOC	Vietnamese
3	TO TINH	HST	64-65	2	10			76	TLJOC	Vietnamese
4	VÔ HUYNH LỘC	HST	80-81	2	12			76	TLJOC	Vietnamese
5	PHẠM TÂN MỸ	HST	77-79	3	16			76	TLJOC	Vietnamese
6	VŨ HOANG TUNG	HST	74-76	3	17			78	TLJOC	Vietnamese
7	LE HOANG NGHIA	HST	71-73	3	15			65	TLJOC	Vietnamese
8	TRẦN TRUNG HIEU	HST	69-70	2	6			71	TLJOC	Vietnamese
9	ĐỖ THỂ THANH	HST	62	1	4			75	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN NHA	HST	61	1	5			60	KH-THAC	Vietnamese
11	LƯƠNG ANH VŨ	HST	68	1	9			70	CODIEN	Vietnamese
12	ĐẶNG TUẤN ANH	HST	82	1	10	5	74	84	CODIEN	Vietnamese
13	VUÔNG VĂN THÔNG	HST				4	43	65	YTE	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HÙNG	TD3	42	1	6			76	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN HƯƠNG	TD3	44	1	6	2	37	75	KHOAN	Vietnamese
16	ĐẶNG XUÂN LŨU	TD3						65	KHOAN	Vietnamese
17	ĐÀO LÊ XUÂN SƠN	TD3	41	1	8			70	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN TRỌNG BANG	TD3	43	1	6			70	KHOAN	Vietnamese
19	VŨ TRỌNG NGHĨA	TD3						74	KHOAN	Vietnamese
20	ĐẶNG ĐÌNH ĐỊNH	TD3	40	1	8			57	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN SƠN	TD3	39	1	9			73	YTE	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	HST	13	945	22	128	9	117	0		
2	P8	0	0	0	0	2	19	10		
3	TD3	8	560	6	43	2	37	11		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>1.505</b>	<b>28</b>	<b>171</b>	<b>13</b>	<b>173</b>	<b>21</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.505</b>		<b>171</b>		<b>173</b>			

GRAND TOAL: 1.849 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

HOÀNG THỊ THỦY

CREW

BÙI HOÀNG DƯƠNG

NGUYỄN THÀNH TRUNG



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/10/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
B.CARD: CAM-2	TO: CLO - TD3	CREW: DƯƠNG - TTRUNG - NNAM	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 03	VNHS FLIGHT: TM25/3948		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	VÕ SĨ HOÀI THANH	CLO	48	1	7	3	49	62	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM MINH HOÀNG	CLO	45	1	13	2	24	95	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ VIỆT HÙNG	CLO	37-38	2	17			65	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM ĐÌNH THỤ	CLO	50	1	4			71	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	CLO	39	1	9			69	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ MINH HIỆP	CLO	49	1	9			73	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN THANH	CLO	44	1	3			67	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN CÔNG BẰNG	CLO	41	1	11			78	KHOAN	Vietnamese
9	TRƯƠNG ĐỨC THẮNG	CLO	40	1	8			62	KHOAN	Vietnamese
10	HOÀNG VĂN QUYÊN	CLO	42	1	11			63	YTE	Vietnamese
11	LÊ HUY TUYẾN	CLO	46	1	6			59	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN ĐĂNG KHOA	CLO	43	1	7			73	KHOAN	Vietnamese
13	TÔ ANH TUẤN	CLO	47	1	9			72	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN SANG	TD3	34	1	5	4	68	83	KHOAN	Vietnamese
15	HOÀNG THANH TỰ	TD3						86	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN VĂN THÀNH	TD3	30	1	7			58	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD3	28	1	9			64	KHOAN	Vietnamese
18	DƯƠNG QUỐC VIỆT	TD3	31	1	9			61	KHOAN	Vietnamese
19	BUI THAI QUI	TD3	33	1	11			79	KHOAN	Vietnamese
20	CHU QUANG SƠN	TD3	32	1	10			74	KHOAN	Vietnamese
21	ĐỖ VĂN THAI	TD3	35-36	2	18			70	DVL	Vietnamese
22	NGUYỄN QUANG MINH	TD3	29	1	14			84	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CLO	13	909	14	114	5	73	8		
2	TD3	9	659	9	83	4	68	14		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>1.568</b>	<b>23</b>	<b>197</b>	<b>9</b>	<b>141</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.568</b>		<b>197</b>		<b>141</b>			

GRAND TOAL: 1.906 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THÚY ANH

CREW

BUI HOÀNG DƯƠNG   
NGUYỄN THÀNH TRUNG



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/10/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: TGTH5 - TD5 - CLO	CREW: HUNG - NPHU - NNAM	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM25/3944	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRAN HAI NAM	TGTH5	58-59	2	12	1	20	60	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN TRONG VINH	TGTH5	60-61	2	12			70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN HUU LUAT	TGTH5	64	1	5			64	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN DINH	TGTH5	97	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN VAN KHANH	TGTH5	65-66	2	16			59	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN KHAC TOAN	TGTH5	62-63	2	6			79	KH-THAC	Vietnamese
7	HO NGOC LIEM	TD5	24	1	6			67	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM XUAN THUY	TD5	27	1	6			71	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TRUNG THAI	TD5	22	1	6			80	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN HUU HOAN	TD5	23	1	6			80	KHOAN	Vietnamese
11	LUU VAN PHONG	TD5	31	1	7			72	KHOAN	Vietnamese
12	ĐAO QUANG MINH	TD5	29	1	7			70	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG MINH SON	TD5	28	1	12			71	ANTOAN	Vietnamese
14	TRAN VAN GIANG	TD5	30	1	7			73	DVL	Vietnamese
15	HO SY THANH	TD5	25	1	6			59	PSV	Vietnamese
16	LE DINH THIN	TD5	26	1	6			66	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN VAN TINH**	TD5	32	1	6			60	DK9	Vietnamese
18	LE HUYNH TRUNG	CLO	71	1	8	2	37	77	KHOAN	Vietnamese
19	MAI THE HIEN	CLO	72	1	11			87	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN HUU TRUNG	CLO	70	1	14			70	KHOAN	Vietnamese
21	VU THE HUNG	CLO	73	1	12			66	KHOAN	Vietnamese
22	PHAM THANH BINH	CLO	69	1	8			83	ANTOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TGTH5	6	401	10	57	1	20	0		
2	TD5	11	769	11	75	0	0	14		
3	CLO	5	383	5	53	2	37	7		
TOTAL		22	1.553	26	185	3	57	21		
WEIGHT KG			1.553		185		57			

GRAND TOAL: 1.795 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

LÊ QUÝ HƯNG  
ĐÀO NGỌC PHÚ





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/10/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:15
B.CARD: VANG-3	TO: AMD - TGTH4 - TD1	CREW: DƯƠNG - SON - HUY	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 05		VNHS FLIGHT: TM25/3949	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	HUYNH NGOC TIEN	AMD	55-56	2	13			65	SAIGONTR	Vietnamese
2	PHAM HUU DUNG	AMD	32	1	10			65	SAIGONTR	Vietnamese
3	PHAM HUU TIEN	AMD	30-31	2	7			63	SAIGONTR	Vietnamese
4	PHAM THANH HUNG	AMD	61-62	2	10			56	KH-THAC	Vietnamese
5	DUONG PHAT	AMD	63-64	2	6			77	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN THIN	AMD	60	1	6			67	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN HUU NHAN	AMD	03	1	6	4	32	64	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN SANH	AMD	08	1	9			64	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN HUNG	AMD	07	1	6			68	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN DUC TRUNG	AMD	05	1	6			55	KH-THAC	Vietnamese
11	DUONG CHI PHONG	AMD	06	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
12	LE QUANG HUNG	AMD	04	1	13			72	KH-THAC	Vietnamese
13	HA MANH HOANG	AMD	58-59	2	13	1	10	71	CODIEN	Vietnamese
14	HOANG HUU TRONG	AMD	57	1	14			68	CODIEN	Vietnamese
15	MAI DINH KHANG	AMD	09	1	11			51	CODIEN	Vietnamese
16	HOANG VAN GIANG	TGTH4	64	1	10			68	KH-THAC	Vietnamese
17	NGO QUANG HUAN	TGTH4	67	1	6			66	KH-THAC	Vietnamese
18	LE XUAN TUAN	TGTH4	57-58	2	14			61	KH-THAC	Vietnamese
19	NGO TRI HUNG	TGTH4	59-60	2	16			60	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAN THANH NGOAN	TGTH4	65-66	2	10			89	KH-THAC	Vietnamese
21	LE VAN TU	TGTH4	63	1	10			60	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN DINH CU	TGTH4	61	1	14	1	8	56	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	AMD	15	975	20	134	5	42	10		
2	TGTH4	7	460	10	80	1	8	0		
3	TD1	0	0	0	0	4	52	11		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>1.435</b>	<b>30</b>	<b>214</b>	<b>10</b>	<b>102</b>	<b>21</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.435</b>		<b>214</b>		<b>102</b>			

GRAND TOAL: 1.751 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

HOÀNG THỊ THÙY

CREW

BÙI HOÀNG DƯƠNG  
PHẠM THÁI SƠN

